TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19** /2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 09/5/2019.
V/v: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thế Hải.

2. Bà Bùi Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, về việc: "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn 4, xã Suối Kiết, huyện H, tỉnh Bình Thuận : Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn 4, xã Suối Kiết, huyện H, tỉnh Bình Thuận : Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Bà Đỗ Thị H yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và Ông Nguyễn Thanh Th quen biết nhau từ năm 2001, đến năm 2008 bà và Ông Th đã chính thức về chung sống cùng nhau như vợ chồng. Tuy nhiên thời điểm đó do Bà H và Ông Th không tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa Bà H và Ông Th thường xảy ra mâu thuẫn với nhau. Ông Th thường nghi ngờ Bà H có mối quan hệ ngoại tình với người khác rồi đánh đập Bà H nhiều lần.

Trước đây Bà H đã chịu đựng để khi về già nương tựa nhau nhưng hiện nay không thể tiếp tục chịu đựng được nữa. Nhận thấy bản thân không còn tình cảm và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với Ông Th nên Bà H đã làm đơn yêu cầu ly hôn.

- Về con chung : Quá trình chung sống, bà Đỗ Thị H và Ông Nguyễn Thanh Th không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Ông Nguyễn Thanh Th trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Th cho rằng ông và Bà H đã chính thức chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc bình thường nhưng khoảng 1 đến 2 năm gần đây, giữa Ông Th và Bà H đã phát sinh mâu thuẫn liên quan đến chuyện tiền bạc. Cụ thể là Ông Th đứng ra xây nhà cho người con gái, nhưng chi phí xây nhà có bị chênh lệch số tiền khoảng 1.000.000đ từ đó Bà H kiếm cớ gây gổ với Ông Th, bản thân Ông Th cũng không kiềm chế được nên có cãi vã với Bà H, chỉ vấn đề mâu thuẫn vậy kéo theo những mâu thuẫn khác khiến vợ chồng Ông Th, Bà H luôn cãi vã lẫn nhau. Nay Bà H yêu cầu ly hôn với Ông Th thì Ông Th không đồng ý ly hôn với Bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống, Ông Nguyễn Thanh Th và bà Đỗ Thị H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th trình bày có yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nhưng sau khi được ấn định thời gian để làm đơn yêu cầu thì Ông Th vẫn không thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án* : Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 146, 147, 203, 227, 228 BLTTDS; điều 14 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án :

Đề nghị không công nhận bà Đỗ Thị H và Ông Nguyễn Thanh Th là vợ chồng

Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và Ông Nguyễn Thanh Th tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng Bà H và Ông Th không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống thì Bà H và Ông Th chung sống với nhau không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do Ông Th nghi ngờ Bà H có những mối quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác rồi đánh đập Bà H nhiều lần; từ đó thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống, hiện nay Bà H không còn tình cảm với Ông Th nữa. Tại phiên tòa hôm nay, Bà H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với Ông Th. Riêng về phần Ông Th, tại biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2019 (bút lục số 19), và biên bản đối chất ngày 11/3/2019 (bút lục số 24) Ông Th thể hiện ý kiến không đồng ý ly hôn với Bà H vì hiện nay Ông Th và Bà H còn nhiều vấn đề phải giải quyết với nhau về tài sản nên Ông Th không đồng ý ly hôn với Bà H.

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả xác minh cho thấy: Trong cuộc vợ chồng Bà H, Ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại Bà H, Ông Th tuy vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Bà H vẫn cương quyết ly hôn với Ông Th vì không còn tình cảm và không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân với Ông Th.

HĐXX xét thấy: Bà Đỗ Thị H và Ông Nguyễn Thanh Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, khi có yêu cầu giải quyết ly hôn, Tòa án không tổ chức hòa giải đoàn tụ theo trình tự tố tụng mà cần mở phiên tòa xét xử để tuyên bố không công nhận Bà H và Ông Th là vợ chồng là phù hợp với quy định tại điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa Bà H và Ông Th không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung; bị đơn Ông Nguyễn Thanh Th có trình bày yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung trong vụ án ly hôn nhưng Ông Th đã không thực hiện quyền khởi kiện của mình theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không giải quyết việc phân chia tài sản chung theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Cần buộc bà Đỗ Thị z Huỳnh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 14, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận bà Đỗ Thị H và Ông Nguyễn Thanh Th là vợ chồng.

- *Về án phí:* Bà Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số N 0013135, ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/5/2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện H;
- UBND xã Suối Kiết;
- Lưu Văn phòng, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận